

CÔNG TY CP DỊCH VỤ BẾN THÀNH



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2011**

03/2012

MỤC LỤC

I- LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng	2
2. Quá trình phát triển	4
3. Định hướng phát triển	4

II- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011	6
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2011	6
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011	7
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	7

III- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính	8
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	10
3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được	9
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	10

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

11

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập	12
2. Kiểm toán nội bộ	15

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan	15
2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty liên quan	16

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty	17
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành	19
3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc	23
4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	23
5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	24

VIII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	24
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính đến 31/12/2011)	28

Phụ lục số II – Báo cáo thường niên
(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 5/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**
- Tên tiếng Anh : **BEN THANH SERVICE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **BTSC**

- Logo:



- Trụ sở chính : 45/4 Nguyễn Thái Học, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM.
- Điện thoại : (84-8) 3920 8792 – (84.8) 3920 8793
- Fax : (84-8) 39208794
- Website : www.btsc.com.vn
- Email : benthanh1@btsc.com.vn
- Giấy CNĐKKD : Số 4103008020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 04/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 02/05/2009.
- Vốn điều lệ hiện tại : **31.507.470.000** (Ba mươi một tỷ năm trăm lẻ bảy triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

I- LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

a- Việc thành lập

Tiền thân của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (BTSC) là Công ty Thương mại Dịch vụ Bến Thành (BTS).

Công ty Thương mại Dịch vụ Bến Thành (BTS) được thành lập theo Quyết số 14A/QĐ-TL-2003 ngày 04/12/2003 của Tổng Công ty Bến Thành, trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hạch toán phụ thuộc Sunimex là Trung tâm Thương mại Dịch vụ, Trạm dịch vụ kho vận Sunimex, Xưởng chế biến thủy hải sản xuất khẩu. Đến tháng 10/2004 sáp nhập thêm Công ty Nông sản thực phẩm Bến Thành và Xưởng gỗ thuộc Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Bình Chiểu.

b- Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần

Ngày 09/8/2006, Công ty Thương mại Dịch vụ Bến Thành (BTS) bắt đầu thực hiện Cổ phần hóa Doanh nghiệp theo quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 9/8/2006 của UBND TP.HCM v/v thành lập Ban chỉ đạo CPH DNNN Công ty Thương mại Dịch vụ Bến Thành là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Bến Thành.

Ngày 01/11/2007, Công ty Thương mại Dịch vụ Bến Thành (BTS) đã chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần với tên gọi mới là Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (BTSC), theo quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 16/07/2007 của UBND TP.HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thương mại Dịch vụ Bến Thành thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (BTSC), trong đó vốn nhà nước chiếm 45% vốn điều lệ Công ty.

c- Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời gian	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị tăng (tỷ đồng)	Nội dung
04/10/2007	10	-	Vốn điều lệ ban đầu khi chuyển sang công ty cổ phần.
Tháng 03/2008	30	20	Chào bán riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2, giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, số lượng cổ phiếu chào bán 2.000.000 cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 17/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2007
Tháng 10/2011	31.5	1.5	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2011 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2011.

d- Các sự kiện quan trọng khác

- Ngày 19/12/2007 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã công nhận Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành trở thành công ty đại chúng theo Luật Chứng khoán.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành tham gia góp vốn cùng 6 đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bến Thành (BENTHANH GROUP) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (OCB) để thành lập Công ty Cổ phần Sản giao dịch bất động sản Bến Thành theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0308322190 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Ngày 28/5/2010 Công ty CP Dịch vụ Bến Thành tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Xe máy Bến Thành theo Quyết định số 01/HĐQT và đã được Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310092385 ngày 28/6/2010.
- Ngày 28/5/2010 Công ty CP Dịch vụ Bến Thành tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Giao nhận Bến Thành theo Quyết định số 02/HĐQT và đã được Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310074516 ngày 21/6/2010.
- Ngày 26/3/2010, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã thông qua quyết định đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 28/10/2010, Công ty đã nhận Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp và ngày 03/11/2010, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành trên sàn Hà Nội. Ngày 05/1/2011, cổ phiếu BSC của Công ty chính thức giao dịch trên sàn Hà Nội.
- Ngày 24/08/2011 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Giấy chứng nhận số 90/GCN-UBCK v/v đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty CP Dịch vụ Bến Thành. Ngày 28/10/2011 kết thúc đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.

2. Quá trình phát triển

a. Ngành nghề đăng ký kinh doanh

- Mua bán các mặt hàng gia dụng, lương thực - thực phẩm, lâm-thủy-hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu thủ công nghiệp, máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư ngành công-nông nghiệp, hóa chất, nguyên vật liệu ngành xây dựng, hàng trang trí nội thất, hương liệu, hoa tươi, hoa khô, hoa nhựa, nữ trang, vàng, bạc, đá quý, văn hóa phẩm (trừ băng đĩa nhạc, hình), văn phòng phẩm, quần áo, giày dép, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, rượu, bia, nước giải khát.
- Kinh doanh lữ hành nội địa - quốc tế. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống, kinh doanh khu vui chơi giải trí (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi tại trụ sở Công ty).
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường thủy nội địa. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, theo hợp đồng. Dịch vụ giao nhận hàng hóa.
- Cho thuê văn phòng, căn hộ, nhà xưởng, kho bãi. Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại. Dịch vụ quản lý bất động sản.
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh cảng biển, khu công nghiệp. Kinh doanh bất động sản (trừ định giá bất động sản).
- Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng, giám sát thi công). Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Mua bán, sửa chữa, bảo hành đồng hồ, điện thoại, xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng, thiết bị ngoại vi và linh kiện, hàng kim khí điện máy, hàng điện tử, thiết bị viễn thông.
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.
- Dịch vụ photocopy.
- Đại lý bảo hiểm.
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản.

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán).
- Quảng cáo. Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Điều hành tua du lịch.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Bán lẻ máy vi tính, phần mềm. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện).
- Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi xuống). Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào

b. Tình hình hoạt động

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành đa dạng ở nhiều lĩnh vực khác nhau, chủ yếu được chia thành các mảng hoạt động chính như:

b.1 Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Các đơn vị thương mại của Công ty mua bán các loại hàng hóa như:

- Công ty CP Xe máy Bến Thành tại địa chỉ 48-50-52 Trần Hưng Đạo, Quận I, Tp.HCM, là đại lý cấp I của hãng xe HONDA chuyên kinh doanh các sản phẩm xe máy hiệu HONDA. Công ty được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp với những yêu cầu và tiêu chuẩn của HONDA toàn cầu, gắn kết các dịch vụ như bán hàng, sửa chữa, bảo hành bảo trì, cung cấp phụ tùng HONDA chính hãng.
- Kinh doanh kho bãi và vận chuyển: BTSC hiện cung cấp dịch vụ kho vận; vận chuyển, xếp dỡ, giao nhận hàng hóa; trung chuyển hàng xuất nhập khẩu với đội ngũ hàng chục xe tải với các trọng tải khác nhau và một kho chứa hàng tại địa chỉ 504 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Tp.HCM, diện tích 5.246m².
- Công ty CP Giao nhận Bến Thành: cung cấp các dịch vụ giao nhận, xuất nhập khẩu hàng hóa quốc tế.

b.2 Dịch vụ khách sạn và nhà hàng

Các nhà hàng, khách sạn của BTSC tuy có quy mô hoạt động nhỏ nhưng đều nằm tại những vị trí kinh doanh tốt, trong trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh rất thuận tiện cho hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống, cụ thể như:

- o Nhà Hàng Bến Thành tại 21 – 23 – 27 Tôn Thất Thiệp, Quận 1, Tp.HCM.
- o Nhà hàng - Khách sạn ĐaKao tại 26 Nguyễn Văn Thủ Quận 1, Tp.HCM.

b.3 Dịch vụ bất động sản

Mảng hoạt động này của BTSC hiện tại bao gồm kinh doanh cho thuê văn phòng (quy mô nhỏ, mức giá trung bình), cho thuê các sạp chợ, cho thuê nhà xưởng và cho thuê căn hộ. BTSC hiện quản lý 12 sạp cho thuê tại Chợ đầu mối Tam Bình, Chợ đầu mối Bình Điền, Chợ Tân Định và Chợ Tôn Thất Đạm. Các mặt bằng cho thuê này, một phần là thuộc sở hữu của BTSC, phần khác là do Công ty thuê lại hoặc của Tổng Công ty Bến Thành giao cho BTSC tạm sử dụng.

Ngoài ra, BTSC cũng thực hiện tham gia góp vốn với các đơn vị khác thuộc hệ thống Tổng Công ty Bến Thành mở Sàn Giao dịch bất động sản Bến Thành và tăng cường liên kết để triển khai nhiều dự án đầu tư bất động sản trong giai đoạn sắp tới.

b.4 Đầu tư tài chính

Hoạt động đầu tư của BTSC chủ yếu là đầu tư dài hạn, đầu tư vào các công ty cùng ngành, có mức độ rủi ro thấp và tỷ trọng vốn đầu tư trên tổng tài sản không nhiều.

3. Định hướng phát triển

a- Mục tiêu chiến lược:

- Các lĩnh vực kinh doanh chính :
 - Dịch vụ bất động sản và đầu tư kinh doanh bất động sản.
 - Kinh doanh khách sạn, Nhà hàng.
 - Dịch vụ và thương mại.
 - Đầu tư xây dựng.
- Tăng trưởng về doanh số, lợi nhuận và cổ tức sẽ giữ vững mức 10 – 15% hàng năm. Sau khi ổn định việc sắp xếp về cơ cấu tổ chức và ngành nghề kinh doanh sẽ phấn đấu đạt tỷ lệ cổ tức từ 15% trở lên.

b- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- ❖ Sắp xếp lại các lĩnh vực kinh doanh, thu hẹp các lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả, duy trì và phát triển tập trung và có sự phối hợp đồng bộ các lĩnh vực còn lại, cũng như mở rộng phát triển một số lĩnh vực có tỉ lệ tăng trưởng và tỉ suất lợi nhuận cao
 - Phát triển và đa dạng hóa các hoạt động thương mại – dịch vụ như tìm kiếm cơ hội phân phối, dịch vụ kho vận tại cảng và dịch vụ giao nhận.
 - Xây dựng hệ thống Nhà hàng, khách sạn
 - Nghiên cứu hình thức và thời điểm thích hợp phát triển các lĩnh vực đầu tư tài chính.
 - Đẩy nhanh các dự án khi cơ hội thuận lợi và tìm kiếm các dự án mới.
- ❖ Từng bước hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức và nhân sự, xây dựng cơ chế lương thưởng, đào tạo mới nhằm động viên khuyến khích nhân viên làm việc hiệu quả và chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty
- ❖ Tái cơ cấu vốn, tập trung phát triển những lĩnh vực kinh doanh hiệu quả, xem xét thuê ngoài hay liên kết với các đơn vị khác trong một số lĩnh vực để giảm chi phí cố định, để giảm điểm hòa vốn và tăng khả năng linh hoạt chủ động để đáp ứng kịp thời với các thay đổi của môi trường.
- ❖ Chú trọng đầu tư cho công tác marketing, quảng bá thương hiệu, nâng cao hình ảnh của công ty, tạo dựng và củng cố lòng tin của nhà đầu tư, xác lập vị thế trong đàm phán với các đối tác và khách hàng, tăng cường năng lực cạnh tranh trong các hoạt động kinh doanh.
- ❖ Huy động thêm vốn bằng việc phát hành thêm cổ phiếu, bao gồm các cổ đông hiện hữu, phát hành ra công chúng và cho nhân viên để phục vụ cho việc phát triển sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư các dự án, tạo sự gắn bó của nhà đầu tư, của người lao động với Công ty, đảm bảo cơ cấu tài chính đạt mức an toàn, giảm bớt rủi ro về tài chính do sự lệ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn vay và tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của công ty.

II- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011

- Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2011: đã hoàn thành được các chỉ tiêu cơ bản do Đại Hội Đồng Cổ Đông giao.
- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đều được duy trì hoạt động ổn định đúng theo định hướng phát triển.
- Đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh; có đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư và vốn lưu động của Công ty.
- Góp phần cùng xã hội, duy trì được việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 130 lao động, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2011

- Năm 2011 Nhà nước tăng giá thuê nhà và tiền thuê đất lên nhiều lần, lãi vay ngân hàng tăng mạnh gây không ít khó khăn đến chi phí đầu vào của Công ty.
- Nguồn lực về cơ sở vật chất của Công ty còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ quản lý còn mỏng, năng lực chuyên môn và quản lý còn chưa đáp ứng được với mô hình và quy mô phát triển của Công ty.
- Các Công ty con và Công ty liên kết hầu hết mới thành lập, công tác quản lý một phần còn lúng túng, cộng với tác động của thị trường đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh

Trong bối cảnh đó, Công ty CP Dịch vụ Bến Thành đã phấn đấu mục tiêu giữ vững ổn định và phát triển Công ty, thực hiện hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đề ra.

Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2010 được phản ánh qua bảng số liệu sau :

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2011	THỰC HIỆN 2011	SS TH/KH 2011
1	Tổng doanh thu hợp nhất	trđ	75.000	71.747	96%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	trđ	5.200	5.201	100%
3	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	trđ		4.043	
4	Cổ tức	%	7%	10%	

Qua bảng số liệu trên, chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh theo hướng tăng dịch vụ, giảm thương mại. Do đó, doanh thu giảm nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và cổ tức vẫn đảm bảo đạt kế hoạch.

Tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ lên 31,5 tỷ thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011

- Thực hiện niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Cổ phiếu BSC đã chính thức niêm yết vào ngày 05/1/2011.
- Bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty niêm yết.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Tiếp tục ổn định hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phát triển thêm những lĩnh vực hoạt động mới phù hợp kinh doanh của công ty tạo giá trị mới bền vững.
- Phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012, gia tăng giá trị doanh nghiệp và nâng cao lợi ích cho cổ đông. Tiết kiệm tối đa các chi phí để đảm bảo lợi nhuận.
- Nâng cao thu nhập người lao động, đào tạo tuyển dụng, tăng cường chất lượng chuyên môn nghiệp vụ và hiệu quả công việc.
- Tăng cường công tác quản trị, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, thay đổi quan điểm và phong cách làm việc chuyên nghiệp.

III- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

a- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Căn cứ báo cáo tài chính (hợp nhất), năm 2010, 2011

CHỈ TIÊU	ĐVT	2010	2011	TĂNG (+) GIẢM (-)
1. Khả năng thanh toán				
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,54	3,38	
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,91	2,52	
2. Tỷ suất lợi nhuận				
- Tỷ suất LNTT trên doanh thu thuần	%	6,77	7,59	
- Tỷ suất LNST trên doanh thu thuần	%	5,17	6,25	
- Tỷ suất LNTT trên tổng tài sản	%	11,6	11,69	
- Tỷ suất LNST trên tổng tài sản	%	8,85	9,62	
- Tỷ suất LNST trên vốn chủ sở hữu	%	11,04	12,17	

b- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

- Các chỉ số về khả năng thanh toán và tỷ suất lợi nhuận năm nay đều cao hơn năm trước.
- Các chỉ số thanh toán cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, độ an toàn cao, đảm bảo tốt khả năng thanh toán, kể cả thanh toán nhanh.
- Các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận năm nay cao hơn năm trước, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu của Công ty chưa được cao.

c- Phân tích những biến động, những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến những biến động

Tình hình lạm phát, suy giảm kinh tế cộng với giá cả vật tư, nhất là xăng dầu, biến động liên tục, sức mua người dân giảm, giá thuê nhà đất, điện nước tăng cao,... là các nguyên nhân đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2011.

d- Giá trị sổ sách tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011

Giá trị sổ sách của 1 cổ phần của công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phần} = \text{Vốn chủ sở hữu} / \text{Số cổ phiếu đang lưu hành}$$

Tại thời điểm 31/12/2011, theo số liệu của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành

Khoản mục	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2011
1. Số cổ phiếu đang lưu hành		3.150.747
2. Giá trị sổ sách		11,513

e- Những thay đổi về vốn cổ đông: không có

f- Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Tổng số cổ phiếu là **3.150.747 cổ phiếu**, toàn bộ là cổ phiếu thường, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

g- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : Không có

h- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành là **3.150.747 cổ phiếu** toàn bộ là cổ phiếu thường.

i- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : Không có

j- Cổ tức:

- Tổng giá trị cổ tức đã tạm chia trong năm 2011 là **0 đồng**

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2011	THỰC HIỆN 2011	SS TH/KH 2011
1	Tổng doanh thu	trđ	75.000	71.747	96%
2	Lợi nhuận trước thuế	trđ	5.200	5.201	100%
3	Vốn điều lệ	trđ	40.000	31.507	
4	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	trđ		4.043	
5	Tỷ lệ cổ tức/ VĐL Cty mẹ	%	7	10	
6	Tỷ lệ lương/lương + lãi Cty mẹ	%	62	61	
7	Lao động bình quân	Người		100	
8	Thu nhập bình quân người lao động	1000đ/n g/tháng		4.4	

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Từ một doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty niêm yết, Công ty đã xây dựng chiến lược kinh doanh để xác định những định hướng cần phát triển tập trung và cần mở rộng để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh số ổn định, và hiệu quả trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty, lực lượng cán bộ trẻ có trình độ, có năng lực và năng động hơn, thích ứng được với mô hình Công ty niêm yết, với yêu cầu phát triển, chiến lược kinh doanh đã được hoạch định, đáp ứng được yêu cầu của định hướng phát triển cũng như sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của cơ chế thị trường và xu thế hiện nay.
- Trong năm, Công ty đã đưa nhiều cán bộ theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn và quản lý nhằm chuyên nghiệp hóa các hoạt động, đặc biệt là các lớp do Tổng Công ty Bến Thành tổ chức.
- Xem xét điều chỉnh, bổ sung các Quy chế quản trị Công ty nhằm tăng cường trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban điều hành để hoàn thành tốt nhiệm vụ, bổ sung thêm nhiều chính sách để chăm lo cho CBNV tốt hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Công ty CP Dịch vụ Bến Thành định hướng phát triển trở thành một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ. Công ty đã và đang mở rộng quy mô hoạt động ở các lĩnh vực mà Công ty hiện có thế mạnh, tập trung đầu tư và nâng cao chất lượng hoạt động theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại hơn.
- Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2010 – 2015, Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể cho từng năm nhằm triển khai thực thi và đánh giá hiệu quả hoạt động của từng năm theo những mục tiêu đã đề ra.

- Trong bối cảnh kinh doanh năm 2012 còn nhiều khó khăn, Công ty chủ trương tập trung ổn định, sắp xếp cơ cấu và ngành nghề hoạt động của các trung tâm trực thuộc, tạo tiền đề tăng trưởng cho chiến lược phát triển trung và dài hạn. Theo đó, việc xây dựng kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cụ thể cho năm 2012 và các căn cứ để hoàn thành kế hoạch đề ra đã được ĐHĐCĐ Công ty BTSC thông qua như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2011	KẾ HOẠCH 2012	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	trđ	71.747	65.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	trđ	5.201	5.000	
3	Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ	trđ			
4	Vốn điều lệ	trđ	31.507	31.507	
5	Tỷ lệ cổ tức/VĐL Cty mẹ	%	10	8	
6	Tỷ lệ lương/lương + lãi Cty mẹ	%	61%	63%	

a. Về hoạt động kinh doanh :

- Theo sát sự biến động của thị trường; kịp thời có các giải pháp, phương án kinh doanh phù hợp để giảm thiểu rủi ro và mang lại hiệu quả kịp thời. Tăng cường công tác tiếp thị, chủ động tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới.
- Mở rộng kinh doanh ngành hàng dịch vụ theo từng chức năng của các đơn vị để tạo ra doanh thu và lợi nhuận ổn định.
- Sử dụng hiệu quả tài sản cố định đã được giao, tài sản đi thuê và tài sản tạm sử dụng tại các đơn vị.
- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở tất cả các bộ phận, đơn vị; trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty .
- Cũng cố hoạt động ISO, các tiêu chí văn hóa doanh nghiệp BTSC .
- Tập trung phát triển quy mô và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại hai đơn vị chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty CP là Công ty CP Xe máy Bến Thành và Công ty CP Giao nhận Bến Thành. Phát triển các dịch vụ, phương thức bán hàng cũng như các dịch vụ của chuỗi cung ứng.
- **Trung tâm DV Kho vận:** tiếp tục khai thác hiệu quả dịch vụ kho bãi. Đàm phán thuê mướn, liên kết để mở rộng kho, hoặc xây dựng, phát triển hình thức kinh doanh hiệu quả hơn.
- **Trung tâm KD Nhà hàng & KS Đakao:** đào tạo nhân sự để phát triển theo mô hình hiện có. Đàm phán thuê mặt bằng phù hợp để nâng cấp dịch vụ và mở rộng phát triển mô hình này.
- **Trung tâm DV Bến Thành:** tập trung khai thác tối đa các lĩnh vực dịch vụ BĐS phát triển thêm lĩnh vực các dịch vụ mới, có hiệu quả cao.

b. Về tổ chức nhân sự, lao động tiền lương:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, các phòng ban, thu hút nhân tài, đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý. Đánh giá, sắp xếp, bố trí và tăng cường nhân lực trong toàn Công ty theo nguyên tắc tinh thông nghiệp vụ, đúng người, đúng việc.
- Tập trung xây dựng chiến lược phát triển nhân sự, xây dựng kế hoạch và chế độ đào tạo sâu rộng trong toàn Công ty và từng bộ phận. Đặc biệt, chú trọng công tác bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực chuẩn bị lực lượng kế thừa theo định hướng chiến lược phát triển chung toàn Công ty. Đồng thời, phát động phong trào khuyến khích, động viên ý thức tự đào tạo trong mỗi CBNV
- Xây dựng chính sách nhân sự hợp lý, năng động và chế độ đãi ngộ hấp dẫn để thu hút và giữ chân người tài cùng tập thể thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ chiến lược chung của Công ty.
- Thực hiện các chính sách về lương, thưởng khuyến khích tăng năng suất, trách nhiệm của Người lao động, thu hút nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Định biên nhân sự tại các vị trí, ngành nghề, thường xuyên cập nhật, đánh giá và cung ứng nhân sự có trình độ đáp ứng yêu cầu, tạo bước đột phá cho sự phát triển Công ty.
- Triển khai thực hiện trong toàn Công ty Bảng mô tả công việc, Bảng yêu cầu công việc.

c. Về tài chính:

- Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát chặt chẽ việc cân đối nguồn vốn, đảm bảo tình hình tài chính ổn định, lành mạnh và tái cơ cấu vốn, đồng thời vốn hóa tài sản hợp lý.
- Tổ chức phân tích, đánh giá, kiểm soát các khoản chi phí nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tăng cường công tác dự báo và thường xuyên kiểm soát đảm bảo việc sử dụng vốn đúng mục tiêu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Tiếp tục mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, Ngân hàng; nghiên cứu khai thác các kênh tạo nguồn vốn nhằm gia tăng tiềm lực về tài chính doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu vốn dài hạn cho các dự án đầu tư.

d. Về đầu tư:

- Mặt bằng 136 - 137 Bến Chương Dương – Q1: tiến hành nghiên cứu phương án phù hợp để sử dụng mặt bằng, có thể chuyển sang phương án xây khách sạn, hoặc trong khi chờ cơ hội thị trường thuận lợi, chuyển nhượng nếu có phương án tốt.
- Đối với dự án 504 Nguyễn Tất Thành nghiên cứu vốn hóa trên tinh thần xúc tiến dự án hoặc thoái vốn.
- Thực hiện xong việc hoán đổi nhà 25 Tôn Thất Thiệp với nhà 45/4 Nguyễn Thái Học, Q1 để hợp khối với nhà 21-23-27 Tôn Thất Thiệp triển khai thực hiện dự án.
- Tiến hành lập phương án vốn hóa các mặt bằng của Công ty.
- Thu hồi vốn đầu tư tại Công ty TNHH DV Quản lý Bến Thành và Cty CPTM Cần Thơ.
- Tiếp tục thực hiện các dự án và tìm kiếm đối tác để phát triển.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2011 đã được Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) tiến hành kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán, chuẩn mực kế toán và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Đính kèm theo Báo cáo thường niên năm 2011 các báo cáo :

- Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành – Báo cáo Công ty mẹ
- Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành – Báo cáo hợp nhất

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**1. Kiểm toán độc lập**

a- Đơn vị kiểm toán độc lập

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (VIETVALUES)

b- Ý kiến kiểm toán độc lập

*** Đối với Báo cáo tài chính Công ty mẹ**

Số: /11/BCKT/AUD.VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được lập ngày 15 tháng 03 năm 2011 (từ trang 07 đến trang 29) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

Việc lập và trình bày số liệu trên Báo cáo tài chính thuộc về Ban Điều hành Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là trình bày ý kiến của mình về Báo cáo tài chính dựa trên công việc kiểm toán.

Cơ sở kiểm toán

Chúng tôi thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và tiến hành công việc kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Điều hành cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành, được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính này chỉ phản ánh tình hình tài chính và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2011. Việc hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành với công ty con, công ty liên kết không thuộc phạm vi của báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2012

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES

Ths. Nguyễn Thanh Sang - Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 0851/KTV

Ths. Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1512/KTV

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **.VIETVALUES**
-

*** Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Số: /12/BCKT/AUD.VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được lập ngày 16 tháng 03 năm 2012 (từ trang 07 đến trang 29) (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

Việc lập và trình bày số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất thuộc về Ban Điều hành Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành. Trách nhiệm của chúng tôi là trình bày ý kiến của mình về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên công việc kiểm toán.

Cơ sở kiểm toán

Chúng tôi thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và tiến hành công việc kiểm toán để có sự đảm

bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Điều hành cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành, được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2012.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**

Ths. Nguyễn Thanh Sang - Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 0851/KTV

Ths. Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1512/KTV

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**

2. Kiểm toán nội bộ

a- Ý kiến kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm soát đã thống nhất việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập và các kết luận của biên bản kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) công bố.

Thống nhất nhận định hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2011 là : đã hoàn thành mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, đạt chỉ tiêu chia cổ tức như đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 thông qua.

b- Báo cáo của Ban kiểm soát :

I- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010:

1/ Kết quả kinh doanh năm 2011:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	Thực hiện so với Kế hoạch (%)
Doanh thu bán hàng & dịch vụ	đồng	75.000.000.000	71.746.715.468	95,66 %
Lợi nhuận trước thuế	đồng	5.200.000.000	5.201.047.980	100 %
Tỷ lệ lương / lãi+lương	%	62%	61%	98 %
Vốn Điều lệ	đồng	40.000.000.000	31.507.470.000	
Cổ tức	%	7%	10%	

2/ Tình hình tài chính 31/12/2011:

Chỉ tiêu	Đvt	Số 01/01/2011	Số 31/12/2011	Tăng, giảm
1. Tổng tài sản	đồng	42.531.096.811	46.471.586.978	3.940.490.167
1.1 Tài sản ngắn hạn	đồng	13.765.328.939	19.680.098.659	5.914.769.720
1.2 Tài sản dài hạn	đồng	28.765.767.872	26.791.488.319	-1.974.279.553
Chỉ tiêu	Đvt	Số 01/01/2011	Số 31/12/2011	Tăng, giảm
2. Tổng nguồn vốn	đồng	42.531.096.811	46.471.586.978	3.940.490.167
2.1 Nợ phải trả	đồng	7.183.754.974	9.024.104.486	1.840.349.512
2.2 Vốn chủ sở hữu	đồng	34.114.660.381	36.273.554.930	2.158.894.549
+ Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	đồng	30.000.000.000	31.507.470.000	1.507.470.000
+ Quỹ đầu tư phát triển	đồng	218.249.710	224.830.243	6.580.533
+ Quỹ dự phòng tài chính	đồng	218.249.710	297.643.253	79.393.543
+ Chênh lệch đánh giá lại tài sản	đồng	20.143.767		-20.143.767
+ Lợi nhuận chưa phân phối		3.658.017.194	4.243.611.434	585.594.240
2.3 Lợi ích cổ đông thiểu số	đồng	1.232.681.456	1.173.927.562	-58.753.894

3/ Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2010:

Chỉ tiêu	Đvt	Tinh thần NQ ĐHĐCĐ 2010	Thực hiện năm 2011	Thực hiện so với Nghị quyết
- Lợi nhuận phân phối	đồng	3.414.236.678	3.414.236.678	100%
- Phân phối quỹ dự phòng tài chính	đồng	72.813.010	72.813.010	100%
- Phân phối quỹ Khen thưởng phúc lợi	đồng	341.423.668	341.423.668	100%
- Chia cổ tức 2010	%	10%	10%	100%
- Vốn điều lệ	đồng	33.000.000.000	31.507.470.000	50%

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2011 Công ty chia cổ tức 10% và phát hành thêm 300.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng Vốn Điều lệ. Kết quả của đợt phát hành như sau:

- + Vốn Điều lệ : 31.507.470.000 đ
- + Số cổ phiếu lưu hành : 3.150.747 cp

4/ Đánh giá tình hình hoạt động của CTCP Dịch vụ Bến Thành năm 2011:**4.1. Kết quả hoạt động kinh doanh:**

Trước những khó khăn, thách thức của kinh tế xã hội Việt Nam, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể người lao động đã nỗ lực, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đề ra trong nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011, cụ thể:

- + Tổng doanh thu hợp nhất là 71.746.715.468 đồng hoàn thành 95,66 % kế hoạch đề ra.
- + Lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 5.201.047.980 đồng, đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 của CTCP Dịch vụ Bến Thành. Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 cũng như kết quả kinh doanh niên độ 2011.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN**Công ty con :**

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY BẾN THÀNH**
- Tên tiếng Anh : **BENTHANH MOTORCYCLE JOINT-STOCK COMPANY.**
- Địa chỉ : 48-52 Trần Hưng Đạo – P. Phạm Ngũ Lão – Quận I – TP.HCM
- Điện thoại : (84-8) 38364084
- Fax : (84-8) 38368119

Ngành nghề kinh doanh

- Mua bán xe gắn máy và phụ tùng.
- Dịch vụ sửa chữa và bảo hành xe gắn máy .

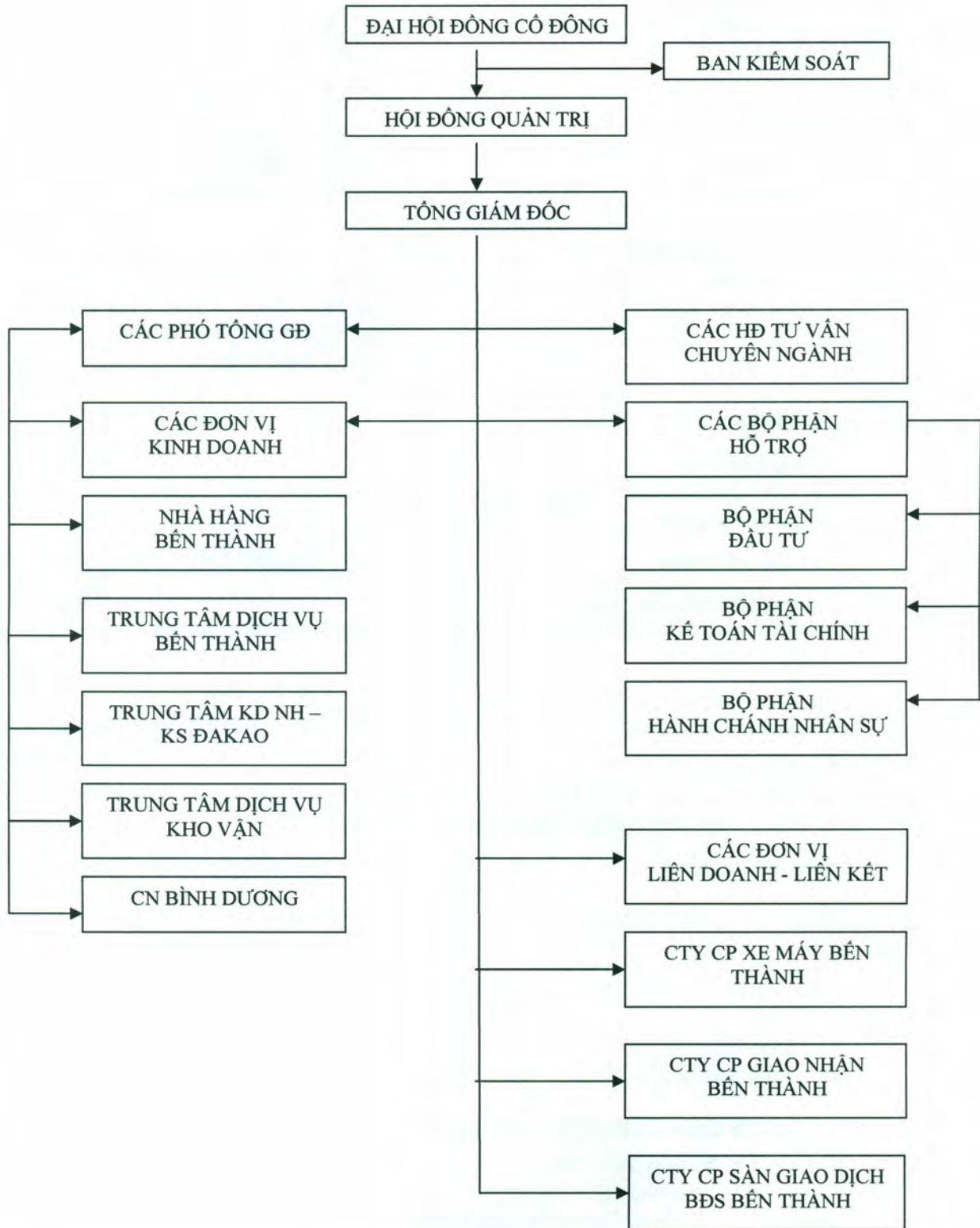
Bắt đầu hoạt động từ 01/7/2010

Vốn điều lệ 2,5 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty là 55%

Năm 2011 tổng doanh thu thực hiện 35,8 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 103 triệu đồng, đạt 12,11% so với kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ là 3,39%.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1- Cơ cấu tổ chức của công ty



Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm:

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT	:	Ông PHẠM PHÚ QUỐC
Thành viên HĐQT	:	Ông NGUYỄN VĂN HÙNG
Thành viên HĐQT	:	Ông NGUYỄN VĂN MIÊN
Thành viên HĐQT	:	Ông HUỖNH NGỌC ĐỊNH
Thành viên HĐQT	:	Bà VÕ THÚY HẠNH

2. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng BKS	:	Bà LAI THỊ THANH PHƯƠNG
Thành viên BKS	:	Bà TÔN THỊ NGÀ
Thành viên BKS	:	Ông TRANG NHÂN HÒA

3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

Tổng Giám đốc	:	Ông NGUYỄN VĂN HÙNG
Phó Tổng Giám đốc	:	Ông TRƯƠNG QUANG THỐNG
	:	Ông NGUYỄN THỊ GIANG
	:	Ông LÊ HẢI ĐĂNG

4. CÁC BỘ PHẬN CHỨC NĂNG:

a. Bộ phận Đầu tư :

Tham mưu giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc trong quản lý điều hành công tác đầu tư và quản lý kho bãi.

- Giám đốc Bộ phận	:	Ông ĐỖ ĐĂNG DOANH
--------------------	---	-------------------

b. Bộ phận Kế toán Tài chính :

Tham mưu giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc trong hạch toán kinh tế toàn Công ty, các Đơn vị trực thuộc.

- Giám đốc Bộ phận kiêm kế toán trưởng	:	Bà VÕ THÚY HẠNH
- Phó Giám đốc Bộ phận	:	Bà NGUYỄN THỊ THANH VÂN

c. Bộ phận Hành chính Nhân sự :

Tham mưu giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc trong quản lý điều hành công tác Tổ chức – Lao động tiền lương – Hành chính – PR

- Giám đốc Bộ phận	:	Bà NGUYỄN TRẦN UYÊN THU
--------------------	---	-------------------------

5. CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC:

1. Trung tâm Dịch vụ Bến thành
2. Trung tâm Kinh doanh Nhà hàng & Khách sạn Đakao
3. Trung tâm Dịch vụ Kho vận
4. Nhà hàng Bến Thành
5. Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Bến Thành tại Bình Dương

6. CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

1. Công ty CP Xe máy Bến Thành
2. Công ty CP Giao nhận Bến Thành
3. Công ty CP Sàn Giao dịch BĐS Bến Thành

2- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành**a- Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:**

Ông NGUYỄN VĂN HÙNG	: Tổng Giám đốc
Ông TRƯƠNG QUANG THÔNG	: Phó Tổng Giám đốc
Ông NGUYỄN THI GIANG	: Phó Tổng Giám đốc
Ông LÊ HẢI ĐĂNG	: Phó Tổng Giám đốc
Bà VÕ THÚY HẠNH	: Kế toán trưởng

b. Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành:**❖ Ông Nguyễn Văn Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- CMND : Số 022217739 do Công an Tp.HCM cấp ngày 29/06/2007
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1966
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 2.13 c/c CMT8, P.12, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 39208793
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Quản trị du lịch
- Quá trình công tác :
 - + 2001 – 2003: Giám đốc Công ty Du lịch sinh thái Cần Giờ - Saigontourist
 - + 2004 – 2005: Giám đốc Dự án Bến Thành – Long Hải và Bến Thành – Hồ Tràm – Tổng Công ty Bến Thành
 - + 2006 – 3/2008: Tổng Giám đốc Công ty CP Du lịch Huế - Tổng Công ty Bến Thành
 - + 4/2008 – 8/2008: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch Huế
 - + Từ 9/2008 đến nay: TGD Công ty CP Dịch vụ Bến Thành – Tổng Công ty Bến Thành
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 450.000 cổ phần (chiếm 15,00% vốn điều lệ của Công ty)
 - Đại diện vốn Nhà nước : 450.000 cổ phần (chiếm 15,00% vốn điều lệ)
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan : không
- Các khoản nợ đối với công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

❖ Ông Trương Quang Thông – Phó Tổng Giám đốc

- CMND : Số 020360325 do Công an Tp.HCM cấp ngày 30/10/1989
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1962
- Nơi sinh : Hà Tĩnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : 03 Phan Kế Bính, P.Đakao, Q.1, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 39208793
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - + 1996 – 2001: Phó Phòng Kế hoạch Tổng Công ty Bến Thành
 - + 2004 - 2007: Phó Giám đốc Công ty TMDV Bến Thành
 - + 2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Bến Thành

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 2.900 cổ phần (chiếm 0,1% vốn điều lệ của Cty)
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan : không
- Các khoản nợ đối với công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

❖ Ông Nguyễn Thi Giang - Phó Tổng Giám đốc

- CMND : Số 023282655 do Công an Tp.HCM cấp ngày 05/04/2006
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1968
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 17B Nguyễn Thái Học, Q.1, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 39208793
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:
 - + 1991 – 1998: Tổ phó cơ điện Xí nghiệp Da giày XK QI
 - + 1998 – 2001: Phó Quản đốc Công ty May Bến Thành
 - + 2001 – 2004: Phó Phòng TCHC Công ty May Bến Thành
 - + 2005 - 2007: Trưởng Phòng TCHC Cty TM DV Bến Thành
 - + 2007 – 2008: Trợ lý Giám đốc Cty TM DV Bến Thành
 - + Từ 2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó TGD Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 25.750 cổ phần (chiếm 0,86% vốn điều lệ của Cty)
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

❖ Ông **Lê Hải Đăng** – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1981
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Úc
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 18A/24 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 39208793
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác:

Phiên dịch kiêm cố vấn các vấn đề về Á Châu :

- + 2002 - 2006
 - Công ty Luật Leary & Associates Sydney, Australia
 - Công ty phiên dịch Associated Translators Linguists Pty Ltd Sydney, Australia
- + 2003 – 3/2006: Phó Quản lý Cửa hàng – Công ty Điện tử Tandy Electronics- Leichardt Sydney, Australia
- + 3/2006 - 2008: Thư ký kiêm trợ lý Giám đốc dự án – Vụ Tài chính và các tổ chức ngân hàng – Bộ Tài chính
- + 3/2010 – 3/2011: Trợ lý Phó Tổng Giám đốc phụ trách phía Nam – Tcty CP Sông Hồng – Chi nhánh TP.HCM
- + Từ 3/2011 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Bến Thành

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 0
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan : không
- Các khoản nợ đối với công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

❖ Bà **Võ Thúy Hạnh** – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

- CMND : Số 022542470 do Công an Tp.HCM cấp ngày 04/11/2009
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1964
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 120E/3 Đinh Tiên Hoàng – P.Đakao – Q.1, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 39208793
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác:

- + 01/1987 – 07/1988: Kế toán tổng hợp Công ty nông sản thực phẩm Q.1
- + 08/1988 – 09/2004: Kế toán trưởng Công ty nông sản thực phẩm Q.1 (sau là Công ty Nông sản thực phẩm Bến Thành)
- + 10/2004 – 08/2005: Kế toán phó Công ty TMDV Bến Thành
- + 09/2005 – 11/2007: Kế toán trưởng Công ty TMDV Bến Thành
- + 11/2007 đến nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Dịch vụ Bến Thành

- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 2.400 cổ phần (chiếm 0,08% vốn điều lệ của Cty)
- Số cổ phần của những người có liên quan:
 - Em – Võ Thuý Nga
Số lượng cổ phần nắm giữ: 500 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ Công ty.
- Các khoản nợ đối với công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

3- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc : (Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc)

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng (đồng)
1	NGUYỄN VĂN HÙNG	Tổng Giám đốc	234.000.000
2	TRƯƠNG QUANG THỐNG	Phó Tổng Giám đốc	171.600.000
3	NGUYỄN THI GIANG	Phó Tổng Giám đốc	171.600.000
4	LÊ HẢI ĐĂNG	Phó Tổng Giám đốc	220.000.000
5	VÕ THÚY HẠNH	Kế toán trưởng	156.000.000
	TỔNG CỘNG		953.200.000

4- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- *Lực lượng lao động của Công ty có mặt vào thời điểm ngày 31/12/2011 :*

Số lượng người lao động hiện tại trong Công ty là 99 người.

STT	Phân loại lao động	Số lượng lao động (người)	
		Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn			
1	Đại học và trên đại học	16	09
2	Cao đẳng, trung cấp CNKT	12	05
3	Phổ thông	33	24
Tổng cộng		61	38
Phân theo phân công lao động			
1	Lao động trực tiếp	37	18
2	Lao động gián tiếp	24	20
Tổng cộng		61	38

- Chính sách đối với người lao động:

Được coi là công tác không kém phần quan trọng trong việc duy trì và phát triển nguồn lực. Do vậy, Công ty luôn quan tâm và đảm bảo thực hiện chế độ đối với người lao động đầy đủ và kịp thời, kết quả thực hiện như sau :

- Tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, thực hiện chế độ ốm đau, thai sản, khám chữa bệnh kịp thời cho CBNV Công ty theo đúng quy định của nhà nước.
- Phối hợp Ban chấp hành Công đoàn thăm hỏi khi ốm đau, chúc mừng CBNV nhân dịp sinh nhật, cưới hỏi,...

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho CBNV vào tháng 10/2011.
- Tổ chức cho CBNV tham quan nghỉ mát ở Vũng tàu.
- Công ty cũng có chính sách khuyến khích người lao động tự đào tạo để nâng cao năng lực làm việc, như hỗ trợ 100% học phí hoặc đưa đi đào tạo chuyên ngành với cam kết thời gian phục vụ. Ban hành quy chế tuyển dụng, đào tạo, đề bạt và sử dụng lao động trên cơ sở thâm niên, trình độ học vấn, các cam kết phục vụ khi được đào tạo và tái đào tạo cùng với chế độ lương phù hợp.

5- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

a- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2010, thành phần HĐQT không có sự thay đổi nào

Danh sách HĐQT như sau :

- | | |
|------------------------|-------------------|
| 1- Ông PHẠM PHÚ QUỐC | - Chủ tịch HĐQT |
| 2- Ông NGUYỄN VĂN HÙNG | - Thành viên HĐQT |
| 3- Ông NGUYỄN VĂN MIÊN | - Thành viên HĐQT |
| 4- Ông HUỖNH NGỌC ĐỊNH | - Thành viên HĐQT |
| 5- Bà VÕ THÚY HẠNH | - Thành viên HĐQT |

b- Thay đổi thành viên Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Trong năm 2011, thành phần Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có 01 sự thay đổi : HĐQT bổ nhiệm Ông LÊ HẢI ĐĂNG giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ tháng 6/2011

Danh sách Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng như sau

- | | |
|---------------------------|---------------------|
| 1- Ông NGUYỄN VĂN HÙNG | - Tổng giám đốc |
| 2- Ông TRƯƠNG QUANG THỐNG | - Phó Tổng giám đốc |
| 3- Ông NGUYỄN THI GIANG | - Phó Tổng giám đốc |
| 4- Ông LÊ HẢI ĐĂNG | - Phó Tổng Giám đốc |
| 5- Bà VÕ THÚY HẠNH | - Kế toán trưởng |

VIII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

a- Thành phần của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 người, trong đó 3 thành viên điều hành và 2 thành viên độc lập không điều hành, bao gồm:

**** Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành:***

- | | |
|------------------------|-------------------|
| 2- Ông NGUYỄN VĂN HÙNG | - Thành viên HĐQT |
| 3- Bà VÕ THÚY HẠNH | - Thành viên HĐQT |

*** Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không tham gia điều hành:**

- Ông **PHẠM PHÚ QUỐC** - Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Bến Thành, là đơn vị sở hữu 45% vốn điều lệ của Công ty.
- Ông **HUỲNH NGỌC ĐỊNH**- Đại diện Công ty CP Nam Long, là đơn vị sở hữu 21,54% vốn điều lệ của Công ty.
- Ông **NGUYỄN VĂN MIÊN** - Bí Thư Đảng ủy Công ty CP Dịch vụ Bến Thành

Ban Kiểm soát Công ty năm 2011 gồm 3 người, trong đó cả 03 thành viên đều là thành viên độc lập không điều hành, gồm:

- Bà **LẠI THỊ THANH PHƯƠNG** – **Trưởng BKS** - Đại diện Tổng Công ty Bến Thành, là đơn vị sở hữu 45% vốn nhà nước.
- Ông **TRANG NHÂN HÒA**
- Bà **TÔN THỊ NGA**,

b- Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011:

- 1.1. Hoàn thành về cơ bản các chỉ tiêu kinh doanh năm 2011 do Đại hội đồng cổ đông giao:
 - 1.1.1. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 5.201 tỷ đồng; đạt 100% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.
 - 1.1.2. Chỉ tiêu cổ tức: Đảm bảo mức chi trả cổ tức 10% vượt chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.
 - 1.1.3 Ngày 05/1/2011, cổ phiếu BSC của Công ty chính thức giao dịch trên sàn Hà Nội.

2. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2011:

- 2.1. Tổ chức 03 phiên họp thường kỳ để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
- 2.2. Tổ chức 04 lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị để xem xét giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phát sinh giữa các phiên họp.
- 2.3. Thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT.
- 2.4. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị.

Trong năm 2011, Hội đồng quản trị, cụ thể là từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp.

c- Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong nhiệm kỳ qua, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hoạt động kiểm tra giám sát tập trung những nội dung sau:

- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao.
- Kiểm tra tình hình hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính định kỳ, việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán.
- Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, cũng như việc chấp hành các quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà nội, các quy định đối với công ty niêm yết.
- Tham dự tất cả các buổi họp Hội đồng Quản trị, tham gia đóng góp ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát cũng hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, quy trình kiểm tra để đảm bảo nắm bắt thông tin kịp thời, chính xác.

- Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc :

Trong quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Hội đồng Quản trị hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông giao.
- Thủ tục, nội dung văn bản của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc ban hành phù hợp với thẩm quyền và tuân thủ các quy định theo pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Hội đồng Quản trị còn lúng túng trong việc hoạch định chủ trương khai thác và sử dụng dự án tại 136-137 Bến Chương Dương. Chính vì vậy mà dự án vẫn chưa được khởi công trong suốt nhiệm kỳ qua và làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sử dụng vốn toàn Công ty.
- Hoạt động đầu tư ra ngoài chưa mang lại hiệu quả, tuy nhiên việc tái cơ cấu danh mục đầu tư còn chậm.
- Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Sở giao dịch Chứng khoán đối với Công ty niêm yết, thực hiện tốt các chế độ chính sách, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động.

d- Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

- Tập trung mọi nguồn lực cùng với việc thực hiện tốt công tác dự báo tình hình kinh tế, tình hình thị trường để có biện pháp chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tiếp tục bổ sung hoàn thiện chiến lược hoạt động kinh doanh giai đoạn 2010-2015 của doanh nghiệp phù hợp tình hình mới.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro để hoạt động doanh nghiệp an toàn và hiệu quả.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện tái cấu trúc bộ máy, tái cấu trúc vốn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Chỉ đạo đẩy nhanh việc thực hiện các dự án.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống các Quy chế, quy trình hoạt động, hệ thống báo cáo quản trị, v.v...
- Chỉ đạo việc công bố thông tin của doanh nghiệp theo đúng qui định pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

e- Thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2011

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao
1	Phạm Phú Quốc	Chủ tịch HĐQT	9.000.000
2	Nguyễn Văn Miên	Thành viên HĐQT	24.000.000
3	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên HĐQT	24.000.000
4	Huỳnh Ngọc Định	Thành viên HĐQT	24.000.000
5	Võ Thúy Hạnh	Thành viên HĐQT	24.000.000
7	Lại Thị Thanh Phương	Trưởng Ban KS	24.000.000
8	Tôn Thị Nga	Thành viên BKS	12.000.000
9	Trang Nhân Hòa	Thành viên BKS	12.000.000
10	Nguyễn Trần Uyên Thư	Thư ký HĐQT	12.000.000
	TỔNG CỘNG		165.000.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT nêu trên là thù lao được hưởng cố định theo thời gian trong năm 2011 .

Các khoản lợi ích của Tổng giám đốc đã được trình bày tại khoản 3 mục III “Báo cáo của Ban Tổng giám đốc”

f- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị (không tính vốn đại diện Nhà nước)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
1.	Phạm Phú Quốc	Chủ tịch HĐQT	165.150
2.	Nguyễn Văn Hùng	TV.HĐQT kiêm TGD	0
3.	Nguyễn Văn Miên	TV.HĐQT	12.870
4.	Võ Thúy Hạnh	KTT	2.640
5.	Huỳnh Ngọc Định (đại diện sở hữu cho Công ty CP Nam Long)	TV.HĐQT	646.230

g- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu, chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên HĐQT, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và những người có liên quan

- Giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Thúy Nga	Em ruột bà Võ Thúy Hạnh - KTT	500	0.00016%	550	0.00017%	Mua cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ

- **Các giao dịch khác:** (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

+ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn – Tổng Công ty Bến Thành TNHH Một thành viên: số lượng cổ phiếu đã bán được : 5.800 cổ phiếu (Thời gian thực hiện giao dịch từ ngày 24/01/2011 đến ngày 20/3/2011)

+ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn – Nguyễn Quang Hiển : số lượng cổ phiếu đã bán được : 65.000 cổ phiếu (Ngày kết thúc giao dịch 16/3/2011)

+ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn – Tổng Công ty Bến Thành TNHH Một thành viên: mua cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ : 134.420 cổ phiếu

+ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ – Ông Nguyễn Văn Miên – Thành viên HĐQT : mua cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ : 1.170 cổ phiếu

+ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ – Bà Tôn Thị Nga – Thành viên BKS : mua cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ : 14.337 cổ phiếu

+ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ – Bà Võ Thúy Hạnh – Kế toán trưởng : mua cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ : 240 cổ phiếu

2- Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính đến 31/12/2011)

a- Cổ đông trong nước :

- **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước**

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ trên Vốn cổ phần (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
						Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	1.484.420	14.844,2	47.11%	1	1	
2	Cổ đông bên trong (*)	1.162.007	11.620,07	36.88%	38	1	37
3	Cổ đông bên ngoài	504.320	5.043,2	16.01%	91	1	90
	- Trong nước	504.210	5.042,1		90	1	89
Tổng cộng		3.150.747	31.507,47				

Ghi chú:

(*): Cổ đông bên trong: bao gồm các cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, CBCNV của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành, không bao gồm cổ đông Nhà nước.

Thông tin chi tiết về cổ đông góp vốn Nhà nước :

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (triệu đồng)	% Vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Bến Thành	27 Nguyễn Trung Trực, Q.1, TpHCM	1.484.420	14.844,2	47.11%
Tổng cộng:					

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông góp vốn sáng lập :

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (triệu đồng)	% Vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Bến Thành	27 Nguyễn Trung Trực, Q.1, TpHCM	1.484.420	14.844,2	47.11%
2	Công ty CP Nam Long	255 Trần Hưng Đạo, Q.1, TpHCM	646.230	6.462,3	20.51%
3	Phạm Phú Quốc	34D Đường 39, P. Tân Quy, Q.7, TpHCM	165.150	1.651,5	5.24%
4	Tôn Thị Nga	182 Dương Bá Trạc, P.2, Q.8, TpHCM	157.707	1.577,07	5%
Tổng cộng:					

b- Cổ đông nước ngoài : Không có

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM PHÚ QUỐC